

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21/11/2025

“V/v xác nhận cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triễn;

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Quyết T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Đình C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt”.

+ Cháu Đỗ Q, sinh ngày 09/6/2018 (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021); địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Anh: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2025, những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H bắt đầu có quan hệ tình cảm từ năm 2017. Đến ngày 09/6/2018, chị H sinh một con gái, đặt tên dự sinh là Đỗ Q. Việc sinh con

diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh Lê Đình C (sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố 1 Tiên, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ).

Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), chị H đã được giải quyết cho ly hôn anh C; giữa chị H và anh C có ba con chung gồm: Cháu Lê Thị Ngọc Anh, sinh ngày 20/4/2011; cháu Lê Bích Anh, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Lê Ngọc Nguyên, sinh ngày 09/2/2015.

Đối với cháu Đỗ Q, theo Giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021, chị H khai cháu là con của chị và hiện cháu đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cho rằng cháu Đỗ Q là con chung của anh và chị H. Anh đã thực hiện giám định ADN và có kết luận xác định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Đỗ Q. Tuy nhiên, do cháu được sinh ra khi chị H vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với anh C nên anh không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu, cũng không thể đứng tên cha trên giấy tờ hộ tịch.

Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xem xét, xác định anh là cha ruột của cháu Đỗ Q, làm cơ sở để anh thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Vũ Thị H đồng thời là người đại diện hợp pháp cho cháu Đỗ Q trình bày:

Chị nhất trí với quan điểm trình bày của anh T. Đề nghị Tòa án xác nhận anh T là cha đẻ của cháu Đỗ Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình C trình bày:

Anh là chồng cũ của chị Vũ Thị H. Theo bản án HNGĐST số 34/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ) đã xét xử cho anh được ly hôn chị H, giữa anh và chị H có ba con chung là Lê Thị Ngọc Anh, sinh ngày 20/4/2011; Lê Bích Anh, sinh ngày 13/9/2012 và Lê Ngọc Nguyên, sinh ngày 09/2/2015, theo bản án thì chị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cả ba cháu, anh không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Khoảng năm 2017 chị H có quan hệ với anh Đỗ Quyết T đến ngày 09/6/2018 thì chị H sinh con gái với tên dự sinh là Đỗ Q (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021). Tuy chị H có con trong thời kỳ hôn nhân với anh nhưng anh khẳng định cháu Đỗ Q không phải là con chung của anh và chị H.

Nay anh T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ giải quyết, xác nhận cho anh T là cha của cháu Đỗ Q để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đỗ Q theo quy định pháp luật. Quan điểm của anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và các đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Quyết T xác nhận anh là cha đẻ của cháu Đỗ Q, sinh ngày 09/6/2018 (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021).

Về án phí: Chị H được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đỗ Quyết T có đơn khởi kiện yêu cầu xác nhận anh là cha đẻ của cháu Đỗ Q, sinh ngày 09/6/2018 (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021). Bị đơn chị Vũ Thị H có nơi cư trú tại thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 24/6/2025), Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “xác nhận cha cho con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án T hành xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Nội dung vụ án: Anh T, chị H đều trình bày anh chị có quan hệ tình dục từ năm 2017. Đến ngày 09/6/2018 chị H sinh cháu Đỗ Q (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021). Mặc dù, cháu Anh được sinh ra trong thời kỳ chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh C nhưng tại kết quả phân tích ADN ngày 29/9/2022 của Công ty TNHH Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GENTIS kết luận: Đỗ Quyết T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Đỗ Q (độ tin cậy > 99,999999%). Nay anh T yêu cầu Tòa án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Anh, chị H đồng ý. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Quyết T.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của anh T được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu án phí, tuy nhiên yêu cầu xác nhận cha cho con là người chưa thành niên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H được miễn tiền án phí.

[4.] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Quyết T.

1. Xác nhận anh Đỗ Quyết T là cha đẻ của cháu Đỗ Q, sinh ngày 09/6/2018 (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2022).

2. Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Quyết T là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Q, sinh ngày 09/6/2018 (Theo giấy chứng sinh cấp lần 2 ngày 15/3/2021) có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H được miễn án phí theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Triển Đỗ Thị Phương Thuý

Phạm Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Triển Phan Duy Lục

Lê Thị Huyền

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền